

Bản án số: 156/2025/DS -ST

Ngày: 17/6/2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Loan

2/ Ông Lư Khánh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 382/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M

Địa chỉ trụ sở: Phường N, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; địa chỉ: phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 06/2024/GUQ-MAFC ngày 02/4/2024).

Người được ủy quyền lại là ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm: 2000; địa chỉ liên hệ: phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 02/4/2024) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Hoàng T, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2024, các bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (sau đây viết là Công ty Tài Chính M) do ông Nguyễn Phạm Thành N là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 25/02/2023, Công ty Tài Chính M và ông Trần Hoàng T có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4339768 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng). Theo hợp đồng tín dụng thì Công ty Tài Chính M cho ông T vay số tiền 30.156.000đồng (bao gồm khoản vay là 28.000.000đồng và phí bảo hiểm là 2.156.000đồng), ông T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 1.780.876đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 25/02/2026, lãi suất cho vay là 4,83%/tháng (58,00%/năm, một năm là 365 ngày). Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty đã giải ngân số tiền vay vào tài khoản của ông Trần Hoàng T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Công ty Tài Chính M 08 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 16.031.828đồng bao gồm tiền gốc là 3.972.104đồng, tiền lãi là 11.936.168đồng, tiền các khoản phí là 84.000đồng. Từ ngày 20/02/2024 đến nay, ông T không tiếp tục thanh toán cho Công ty M nữa.

Tính đến ngày 17/6/2025, ông T còn nợ Công ty M số tiền như sau: nợ gốc là 26.183.896đồng, tiền lãi trong hạn là 19.006.599đồng, tiền lãi quá hạn là 8.243.869đồng, tiền lãi chậm trả là 1.709.614đồng. Tổng số tiền ông T còn nợ Công ty Tài Chính M tạm tính đến ngày 17/6/2025 là 55.143.978đồng (năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng).

Nay, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M khởi kiện yêu cầu ông Trần Hoàng T thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 17/6/2025 là 55.143.978đồng (năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng) làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải ngày 19/3/2025, ông Trần Hoàng T thừa nhận ông có vay tiền của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M, nội dung chi tiết của hợp đồng vay, số tiền vay và số tiền đã trả đúng như phía nguyên đơn đã trình bày. Ông T thừa nhận tính đến ngày 19/3/2025, ông còn nợ Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 4339768 ngày 25/02/2023 tổng số tiền là 49.930.606đồng bao gồm nợ gốc là 26.183.896đồng, lãi trong hạn là 17.007.444đồng, lãi quá hạn là 5.478.686đồng, lãi chậm trả là 1.260.580đồng. Ông Trần Hoàng T đề nghị được thanh toán toàn bộ số nợ trên trong thời hạn ba tháng kể từ ngày 19/3/2025. Phía

nguyên đơn không đồng ý với phương thức thanh toán mà ông T đề nghị tại buổi hòa giải.

Sau đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ để triệu tập ông T tiếp tục đến tòa làm việc, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng ông T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Công ty Tài Chính M khởi kiện yêu cầu ông Trần Hoàng T phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh đối với khoản vay theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4339768 ký ngày 25/02/2023, mục đích vay: mua hàng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Hoàng T có hộ khẩu thường trú (cũng là địa chỉ cư trú ghi trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng) tại địa chỉ: Phường H, Quận A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận A theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Phạm Thành N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn là ông Trần Hoàng T dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4339768 ký ngày 25/02/2023 và lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định ông T đã vay của Công ty Tài Chính M số tiền là 30.156.000đồng (bao gồm khoản vay là 28.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 2.156.000đồng), ông T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 1.780.876đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 25/02/2026, lãi suất cho vay là 4,83%/tháng (58,00%/năm, một năm là 365 ngày). Sau khi ký kết hợp đồng,

Công ty đã giải ngân số tiền vay vào tài khoản của ông Trần Hoàng T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Công ty Tài Chính M 08 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 16.031.828đồng (bao gồm cả tiền gốc và lãi). Từ ngày 20/02/2024 đến nay, ông T không tiếp tục thanh toán cho Công ty M nữa.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải ngày 19/3/2025, ông Trần Hoàng T thừa nhận ông có vay tiền của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M, nội dung chi tiết của hợp đồng vay, số tiền vay và số tiền đã trả đúng như phía nguyên đơn đã trình bày. Ông T thừa nhận tính đến ngày 19/3/2025, ông còn nợ Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 4339768 ngày 25/02/2023 tổng số tiền là 49.930.606đồng bao gồm nợ gốc là 26.183.896đồng, lãi trong hạn là 17.007.444đồng, lãi quá hạn là 5.478.686đồng, lãi chậm trả là 1.260.580đồng. Ông Trần Hoàng T đề nghị được thanh toán toàn bộ số nợ trên trong thời hạn ba tháng kể từ ngày 19/3/2025. Phía nguyên đơn không đồng ý với phương thức thanh toán mà ông T đề nghị tại buổi hòa giải.

Căn cứ vào bảng tính lãi đến ngày 17/6/2025 do Công ty Tài Chính M cung cấp thì ông T hiện còn nợ tiền vốn gốc là 26.183.896đồng, tiền lãi trong hạn là 19.006.599đồng, tiền lãi quá hạn là 8.243.869đồng, tiền lãi chậm trả là 1.709.614đồng. Tổng số tiền ông T còn nợ Công ty Tài Chính M tạm tính đến ngày 17/6/2025 là 55.143.978đồng (năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng).

Nay Công ty Tài Chính M yêu cầu ông Trần Hoàng T phải thanh toán số tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ tạm tính đến ngày 17/6/2025 là 55.143.978đồng là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Trần Hoàng T thanh toán cho Công ty Tài Chính M số tiền vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 17/6/2025 là 55.143.978đồng (năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng). Thời hạn thanh toán: kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải nộp án phí trên số tiền phải trả cho Công ty Tài Chính M là: $55.143.978\text{đồng} \times 5\% = 2.757.199\text{đ}$ (hai triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn một trăm chín mươi chín đồng).

Công ty Tài Chính M không phải nộp án phí, trả lại cho Công ty Tài Chính M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 852.126đ (tám trăm năm mươi hai nghìn một trăm hai mươi sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M

1. Buộc ông Trần Hoàng T thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M số tiền vốn vay và tiền lãi của khoản vay theo đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 4339768 ngày đề nghị vay 25/02/2023 với tổng số tiền là 55.143.978đồng (năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng) trong đó bao gồm tiền vốn gốc là 26.183.896đồng, tiền lãi trong hạn là 19.006.599đồng, tiền lãi quá hạn là 8.243.869đồng, tiền lãi chậm trả là 1.709.614đồng.

- Thời hạn thanh toán: thanh toán ngay kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Hoàng T phải nộp án phí là 2.757.199đ (hai triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn một trăm chín mươi chín đồng).

- Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M không phải nộp án phí, trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 852.126đ (tám trăm năm mươi hai nghìn một trăm hai mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010569 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận A;
- Chi cục thi hành án Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Hồng Nga